

Kết quả thực hiện việc số hóa và ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính  
(Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 12/9/2024)

| STT | Đơn vị (Cơ quan)                | Hồ sơ tiếp nhận |              |                    |             |              |                    | Hồ sơ đã giải quyết |             |                   |                |             |                   |
|-----|---------------------------------|-----------------|--------------|--------------------|-------------|--------------|--------------------|---------------------|-------------|-------------------|----------------|-------------|-------------------|
|     |                                 | Trong kỳ        |              |                    | Luỹ kế      |              |                    | Trong kỳ            |             |                   | Luỹ kế         |             |                   |
|     |                                 | Tổng số         | Hồ sơ số hoá | Hồ sơ không số hoá | Tổng số     | Hồ sơ số hoá | Hồ sơ không số hoá | Tổng số             | Hồ sơ ký số | Hồ sơ không ký số | Tổng số        | Hồ sơ ký số | Hồ sơ không ký số |
| A   | B                               | (1)=(2)+(3)     | (2)          | (3)                | (4)=(5)+(6) | (5)          | (6)                | (7)=(8)+(9)         | (8)         | (9)               | (10)=(11)+(12) | (11)        | (12)              |
| 1   | Ban Quản lý Khu Kinh tế         | 0               | 0            | 0                  | 30          | 30           | 0                  | 0                   | 0           | 0                 | 30             | 29          | 1                 |
| 2   | Bảo hiểm xã hội                 | 587             | 587          | 0                  | 19.927      | 19.927       | 0                  | 496                 | 496         | 0                 | 19.938         | 19.938      | 0                 |
| 3   | Công an tỉnh                    | 7               | 0            | 7                  | 17.434      | 0            | 17.434             | 4                   | 0           | 4                 | 9.826          | 0           | 9.826             |
| 4   | Sở Giao thông Vận tải           | 680             | 680          | 0                  | 19.591      | 19.591       | 0                  | 607                 | 607         | 0                 | 19.667         | 19.667      | 0                 |
| 5   | Sở Kế hoạch và Đầu tư           | 94              | 94           | 0                  | 4.627       | 4.627        | 0                  | 98                  | 0           | 98                | 4.689          | 0           | 4.689             |
| 6   | Sở Công Thương                  | 719             | 719          | 0                  | 31.138      | 28.617       | 2.521              | 692                 | 692         | 0                 | 31.195         | 12.265      | 18.930            |
| 7   | Sở Giáo dục và Đào tạo          | 36              | 2            | 34                 | 26.985      | 10.523       | 16.462             | 31                  | 0           | 31                | 26.766         | 24.312      | 2.454             |
| 8   | Sở Khoa học và Công nghệ        | 4               | 4            | 0                  | 66          | 66           | 0                  | 1                   | 1           | 0                 | 65             | 65          | 0                 |
| 9   | Sở Lao động, Thương binh và XH  | 7               | 7            | 0                  | 433         | 433          | 0                  | 4                   | 4           | 0                 | 436            | 430         | 6                 |
| 10  | Sở Ngoại vụ                     | 1               | 1            | 0                  | 19          | 19           | 0                  | 0                   | 0           | 0                 | 18             | 18          | 0                 |
| 11  | Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn  | 41              | 40           | 1                  | 1.622       | 1.493        | 129                | 67                  | 51          | 16                | 1.609          | 1.539       | 70                |
| 12  | Sở Nội vụ                       | 14              | 14           | 0                  | 415         | 407          | 8                  | 11                  | 9           | 2                 | 408            | 366         | 42                |
| 13  | Sở Thông tin và Truyền thông    | 2               | 2            | 0                  | 52          | 51           | 1                  | 0                   | 0           | 0                 | 56             | 56          | 0                 |
| 14  | Sở Tài chính                    | 0               | 0            | 0                  | 15          | 15           | 0                  | 0                   | 0           | 0                 | 15             | 15          | 0                 |
| 15  | Sở Tài nguyên và Môi trường     | 9               | 9            | 0                  | 676         | 664          | 12                 | 9                   | 2           | 7                 | 724            | 216         | 508               |
| 16  | Sở Tư pháp                      | 305             | 305          | 0                  | 11.901      | 8.580        | 3.321              | 322                 | 322         | 0                 | 12.005         | 11.829      | 176               |
| 17  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 14              | 14           | 0                  | 457         | 451          | 6                  | 14                  | 14          | 0                 | 457            | 434         | 23                |
| 18  | Sở Xây dựng                     | 33              | 27           | 6                  | 1.066       | 617          | 449                | 31                  | 31          | 0                 | 1.063          | 1.029       | 34                |
| 19  | Sở Y tế                         | 56              | 55           | 1                  | 2.171       | 2.126        | 45                 | 86                  | 83          | 3                 | 2.246          | 1.992       | 254               |
|     | Tổng số                         | 2.609           | 2.560        | 49                 | 138.625     | 98.237       | 40.388             | 2.473               | 2.312       | 161               | 131.213        | 94.200      | 37.013            |

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng